

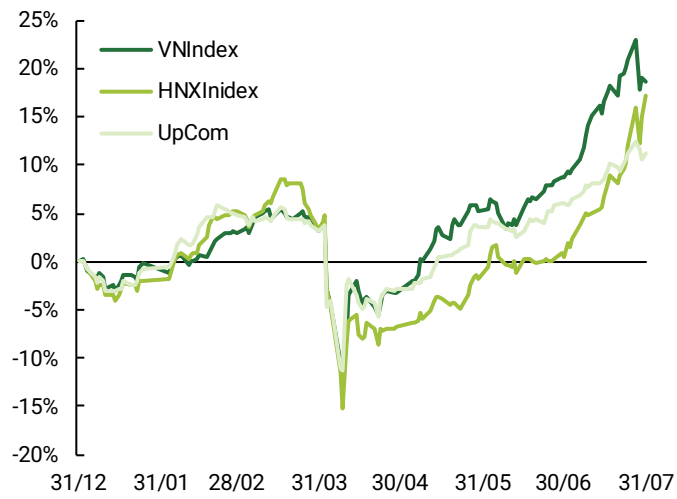
VN-Index **1502.52 (-0.34%)**
 1770 Tr. cổ phiếu 43558.9 Tỷ VND (1.85%)

HNX-Index **266.34 (1.85%)**
 199 Tr. cổ phiếu 4224.0 Tỷ VND (10.55%)

UPCOM-Index **105.79 (0.65%)**
 106 Tr. cổ phiếu 1365.1 Tỷ VND (8.61%)

VN30F1M **1607.30 (-0.99%)**
 373,456 HD OI: 53,545 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường giữ được trên mốc 1500 điểm sau phiên lượng hàng khớp lệnh kỷ lục về tài khoản. Dù vậy, **tâm lý thận trọng vẫn chi phối khi gần hết hạn tạm hoãn thực thi thuế quan do Tổng thống Trump ấn định đang đến gần**. Vào sáng ngày 30/7, chủ nhân Nhà trắng nhấn mạnh ông sẽ không gia hạn hạn chót áp thuế đối ứng. Theo đó, các mức thuế quan cao đối với hàng chục đối tác thương mại lớn của Mỹ sẽ có hiệu lực trở lại vào ngày 1/8.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng so với phiên hôm qua với độ rộng cải thiện về phía mua. Dù vậy, **đà phục hồi ở các nhóm ngành, cổ phiếu lại tiếp tục phân hóa**. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Khu công nghiệp, Chứng khoán và nhóm liên quan Xuất khẩu như Thủy sản, Dệt may. Bên cạnh đó, các cổ phiếu liên quan Gelex cũng bật tăng trở lại góp thêm lực đẩy. Nhóm Ngân hàng cũng góp phần vào đà tăng, nhưng mức đồng thuận trong ngành chưa cao, với giao dịch tích cực ở SHB, VPB. Ở chiều ngược lại, nhóm Vingroup, Ngân hàng quốc doanh kéo giảm mức giảm chung nhiều nhất, bên cạnh nhóm Tiêu dùng, Công nghệ, Bán lẻ cũng cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là lực kéo từ SHB, VPB, BCM, VIX, trong khi, đà giảm từ VIC, VHM, VCB, VPL, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại bán ròng lớn với hơn 1900 tỷ đồng, tập trung nhiều ở CTG, VPB, FPT, HPG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** giữ được mốc tâm lý 1500 điểm dù trong phiên có nhiều biến động. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn phân hóa và chất lọc nên mức đồng thuận để phục hồi chưa cao. Chỉ số có lẽ còn tiếp tục rung lắc củng cố thêm quanh đây. **Đà phục hồi được xác nhận khi thị trường bút phá và duy trì vận động trên ngưỡng 1530 điểm**. Trường hợp phản ứng bật tăng ở các phiên tới vẫn dưới ngưỡng này, áp lực điều chỉnh có thể quay lại với khu vực hỗ trợ gần quanh vùng 1470 - 1480 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, giao dịch khởi sắc hơn khi chỉ số đã phủ định gần như toàn bộ đà giảm của phiên trước. Vận động có lẽ sẽ tiếp tục được củng cố trên ngưỡng 260 với mục tiêu kháng cự tiếp theo là ngưỡng 280.
- **Chiến lược chung:** Chốt lời một phần với những vị thế đạt mục tiêu đang nắm giữ. Ở chiều mua mới, theo dõi thêm phản ứng của các cổ phiếu khi điều chỉnh về khu vực hỗ trợ trung hạn. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán, Thép, Tiện ích (Điện).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VSC – Mua GVR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,502.5 ▼	-0.3%	-1.2%	9.0%	43,558.9 ▲	1.9%	18.0%	107.1%	1,769.6 ▬	0.4%	19.5%	116.9%				
HNX-Index	266.3 ▲	1.8%	6.3%	16.6%	4,224.0 ▲	10.6%	64.1%	200.0%	198.6 ▲	8.5%	44.5%	147.7%				
UPCOM-Index	105.8 ▬	0.6%	0.6%	5.0%	1,365.1 ▲	8.6%	16.5%	109.2%	106.1 ▲	21.8%	36.8%	222.1%				
VN30	1,615.2 ▼	-1.0%	-2.8%	9.4%	20,958.1 ▲	6.5%	14.5%	97.6%	671.6 ▲	3.6%	18.8%	111.1%				
VNMID	2,335.5 ▲	1.1%	3.1%	17.5%	17,547.5 ▼	-1.2%	23.5%	118.6%	695.9 ▼	-3.6%	20.9%	100.4%				
VNSML	1,572.8 ▬	0.4%	1.0%	8.5%	3,597.5 ▲	9.0%	23.3%	106.0%	217.2 ▲	1.2%	20.3%	99.2%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	589.8 ▼	-0.1%	0.7%	10.7%	12,327.2 ▼	-4.2%	-1.3%	36.0%	510.3 ▼	-4.6%	-1.5%	32.4%				
Bất động sản	462.2 ▼	-1.1%	-1.6%	15.7%	7,484.4 ▲	29.5%	4.6%	36.9%	316.6 ▲	13.3%	-5.2%	19.4%				
Dịch vụ tài chính	336.9 ▲	1.6%	5.2%	29.6%	6,468.8 ▼	-24.8%	-23.3%	5.5%	254.6 ▼	-25.0%	-25.2%	-8.7%				
Công nghiệp	260.2 ▲	1.4%	5.8%	19.8%	2,745.8 ▼	-1.0%	-19.7%	21.3%	72.8 ▼	-8.3%	-25.2%	12.1%				
Tài nguyên cơ bản	503.6 ▼	-1.5%	-2.8%	12.0%	2,951.3 ▲	32.9%	8.9%	49.2%	136.9 ▲	27.1%	7.2%	43.1%				
Xây dựng - Vật Liệu	182.8 ▬	0.1%	0.7%	-3.3%	2,447.8 ▲	14.1%	-12.3%	28.2%	141.0 ▲	30.7%	-3.5%	34.1%				
Thực phẩm	534.4 ▼	-0.9%	-0.7%	3.4%	2,592.6 ▲	5.9%	-22.2%	5.4%	72.6 ▲	2.9%	-19.9%	2.9%				
Bán Lẻ	1,295.0 ▼	-1.8%	-2.9%	5.1%	1,354.2 ▲	3.3%	2.0%	25.0%	19.7 ▼	-5.3%	-18.9%	12.2%				
Công nghệ	550.0 ▼	-1.6%	-4.8%	3.1%	1,053.7 ▲	13.9%	-7.8%	-7.6%	14.2 ▲	9.8%	-15.9%	-6.8%				
Hóa chất	179.4 ▬	0.9%	-3.2%	0.9%	1,244.3 ▬	0.0%	-17.8%	4.9%	40.2 ▬	0.4%	-6.0%	25.3%				
Tiện ích	669.7 ▬	0.03%	-1.0%	1.4%	485.8 ▼	-5.1%	-25.0%	-4.4%	24.4 ▼	-9.5%	-25.6%	-5.6%				
Dầu khí	64.9 ▲	1.9%	1.8%	4.5%	576.8 ▲	13.3%	-20.1%	54.8%	26.7 ▲	17.8%	-15.5%	58.6%				
Dược phẩm	423.8 ▬	0.6%	-1.3%	1.6%	74.9 ▲	8.2%	-17.8%	6.2%	7.3 ▲	33.1%	-12.8%	30.8%				
Bảo hiểm	82.4 ▼	-0.7%	-3.5%	-4.1%	72.9 ▲	56.3%	13.6%	66.3%	1.7 ▲	16.8%	-17.8%	32.1%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,502.5 ▼	-0.3%	18.6%	15.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,242 ▼	-0.1%	-11.3%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,484 ▼	-0.9%	5.7%	17.6x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,400 ▼	-0.3%	-9.4%	14.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,253 ▼	-1.0%	-4.2%	11.0x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,573 ▼	-1.2%	6.6%	17.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,773 ▼	-1.6%	23.5%	12.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	41,070 ▲	1.02%	2.9%	18.8x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,363 ▼	-0.12%	8.2%	27.0x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	44,461 ▼	-0.38%	4.5%	23.6x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,176 ▬	0.4%	12.3%	13.9x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,392 ▼	-0.01%	10.1%	16.3x	2.1x
DXV		100 ▬	1.0%	-8.0%		
USDVND		26,199 ▼	-0.06%	2.8%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

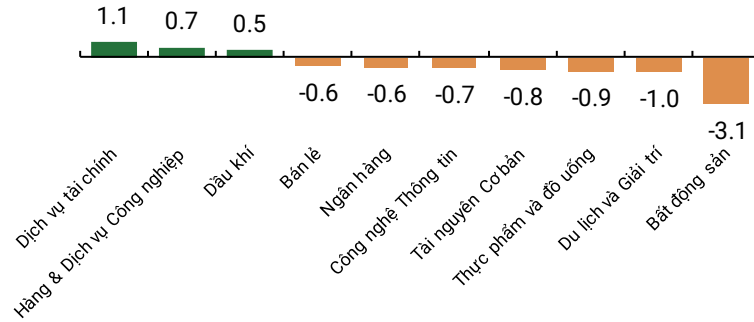
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.70%	7.6%	-2.6%	-9.9%
Dầu WTI	▬	0.3%	6.6%	-3.2%	-10.9%
Khí gas	▼	-2.1%	-12.7%	-17.0%	48.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	17.5%	-16.8%	-30.2%
Thép HRC (*)	▬	0.8%	9.0%	0.5%	1.1%
PVC (*)	▬	0.0%	0.7%	-4.1%	-14.0%
Phân Urea (*)	▬	0.3%	7.6%	26.8%	36.6%
Cao su thiên nhiên	▼	-4.8%	0.7%	-17.1%	0.2%
Bông Cotton	▼	-0.4%	-0.4%	-3.5%	-2.9%
Đường	▼	-1.0%	6.1%	-14.7%	-13.3%
World Container Index	▼	-0.7%	-16.2%	-34.3%	-57.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.1%	-8.2%	-2.6%	-7.1%
Vàng	▼	-0.7%	0.0%	25.9%	35.0%
Bạc	▼	-4.10%	1.5%	26.8%	26.3%

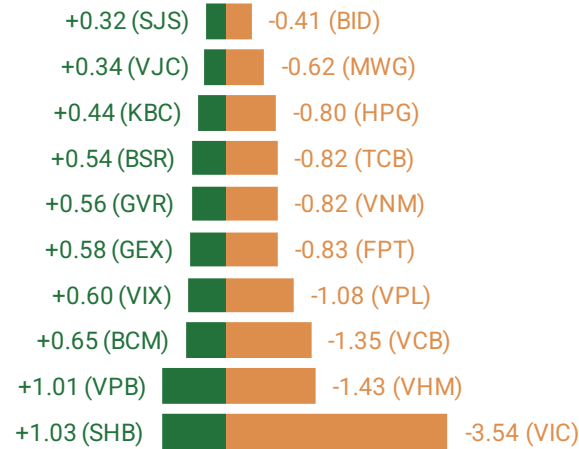
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

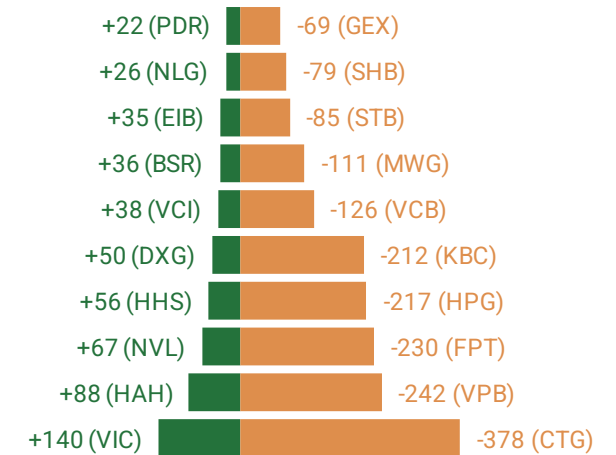


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

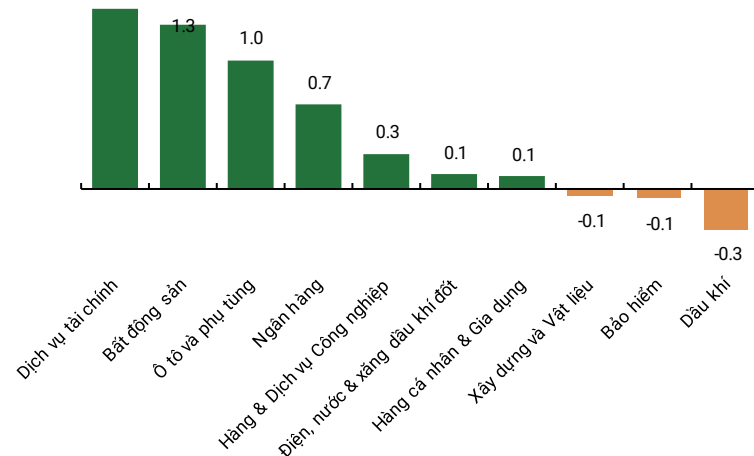


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

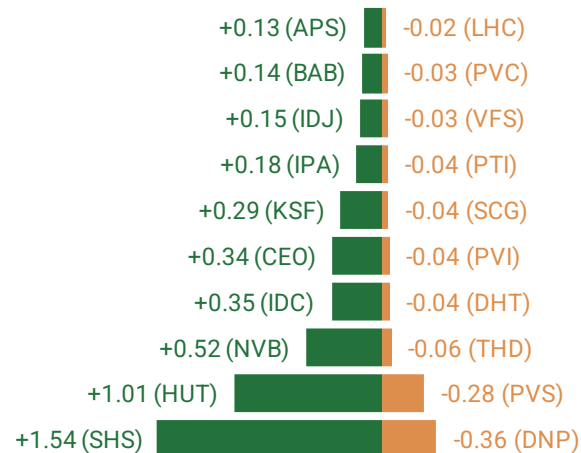
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



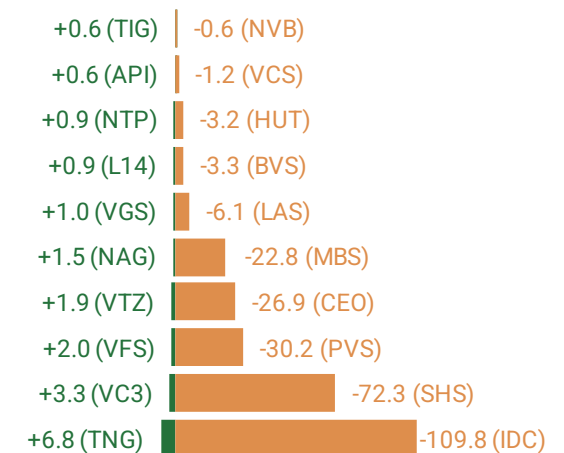
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	HPG	SSI	VIX	VPB
%DoD	6.8%	-1.8%	0.9%	6.6%	2.2%
Giá trị	3,100	2,139	1,681	1,442	1,428

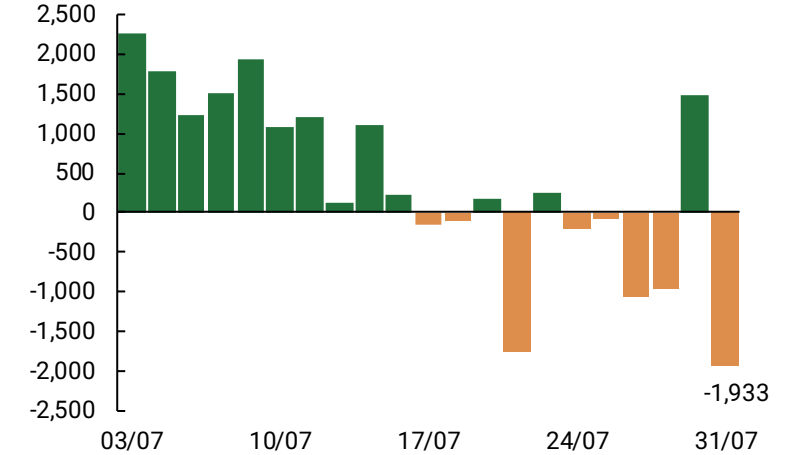
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPB	GEX	TCB	MWG	MBB
%DoD	2.2%	4.9%	-1.4%	-2.7%	0.2%
Giá trị	270	183	138	113	101

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



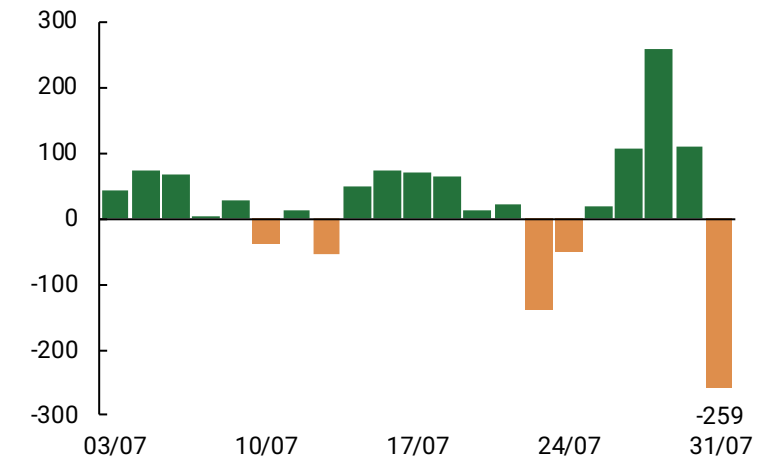
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	6.0%	2.1%	-2.3%	-0.3%	2.7%
Giá trị	1,166	755	389	299	287

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	IDC	CEO	NAG	TDT
%DoD	-9.6%	2.7%	2.1%	6.6%	-2.9%
Giá trị	41	18	16	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến rút chân nhưng chưa thu hẹp được đà giảm, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1490 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI xác nhận đảo chiều.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng tâm lý 1500.

Kịch bản: VN-Index bật tăng nhưng vẫn chưa xóa bỏ bớt được đà giảm mạnh trước đó, hiện vẫn giao dịch thấp hơn ½ nến giảm ngày 29/07. Điều này phản ánh lực mua lên còn thận trọng, và chỉ số cần củng cố thêm. **Đà tăng xác nhận khi thị trường củng cố được trên ngưỡng 1525 điểm, trong khi mức hỗ trợ thấp hơn là vùng 1470 – 1480 điểm.**



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến rút chân vóng bóng nến nhỏ, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1640 - 1660.
- ✓ Chỉ báo RSI xác nhận đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng 1640 - 1660.

➔ Chỉ số lùi bước khi chạm mốc kháng cự 1640 điểm. Mặc dù xuất hiện tín hiệu bật lại từ vùng giá thấp giúp VN30 thu hẹp đà giảm, nhưng sức bật lại khá thấp cho thấy lực cung vẫn chiếm ưu thế hơn. Điều này hàm ý cung bán vùng 1640 – 1660 vẫn còn chi phối. **Cần thêm nến tăng xác nhận bứt phá ngưỡng 1660 điểm để kỳ vọng đà tăng quay trở lại.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VSC	TAKE PROFIT	Current price	26.1		P/E (x)	25.0
Exchange	HOSE		Action price	18.0	45.4%	P/B (x)	1.7
Sector	Transportation Services		Take profit price (1/8)	26.1	45.4%	EPS	1043.9
						ROE	8.4%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đạt target kỳ vọng lần 2. Dự địa tăng giá cũng đạt mục tiêu sau khi thoát khỏi vùng đi ngang dài hạn quanh 16 – 19.
 - Khớp lệnh giảm dần trong chiều hướng đi lên cho thấy lực cầu mua lên vùng giá cao cũng thận trọng hơn.
 - Chỉ báo RSI có dấu hiệu tạo đỉnh phân kỳ đi xuống, hàm ý động lượng đang yếu đi, có thể xuất hiện rủi ro đảo chiều trong tương lai.
- ➔ Kỳ vọng sẽ có giai đoạn hạ nhiệt để củng cố lại nền giá mới, hoặc tái tích lũy thêm động lượng tăng.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	GVR	BUY	Current price		30.1	P/E (x)	25.6
Exchange	HOSE		Action price (1/8)		30.1	P/B (x)	2.3
Sector	Commodity Chemicals		Target price		34	EPS	1174.5
			Cut loss		28	ROE	8.9%
						Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá đang kiểm định vùng 30 cũng ứng với MA20 ngày.
 - Chỉ báo RSI phục hồi trở lại cận mức trung bình 50. MACD ở đồ thị ngày chưa có dấu hiệu rõ ràng nhưng MACD tuần vẫn giữ đà tịnh tiến lên miền dương.
 - MA50 đã cắt lên MA100 củng cố cho vị thế trung hạn
- ➔ Kỳ vọng kiểm định thành công, xác suất bứt phá cán phía trên cao hơn rủi ro sập gãy.
- ➔ KN mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VSC	Chốt lời	01/08/2025	26.1	18.0	45.4%	26.0	44.8%	22	22.6%	Đạt mục tiêu lần 2
2	GVR	Mua	01/08/2025	30.10	30.10	0.0%	34.0	13.0%	28	-7.0%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Nắm giữ	29/07/2025	14.40	12.9	11.6%	16.0	24.0%	13.9	7.8%	Nâng giá mục tiêu 16, cắt lỗ 14
2	FPT	Nắm giữ	04/07/2025	104.00	101.65	2.3%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Nắm giữ	22/07/2025	35.85	34.35	4.4%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CMG	Mua	30/06/2025	40.60	39.05	4.0%	44	12.7%	36.0	-8%	
5	HHV	Mua	09/07/2025	12.80	12.1	5.8%	13.3	9.9%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
6	BVB	Nắm giữ	29/07/2025	14.06	13.35	5.3%	17	27%	14.4	8%	Nâng giá mục tiêu 17, cắt lỗ 14.4
7	PVS	Mua	15/07/2025	34.30	33.3	3.0%	37	11.1%	31.5	-5%	
8	PC1	Nắm giữ	24/07/2025	25.90	23	12.6%	26	13%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
9	SHB	Nắm giữ	31/07/2025	17.20	14.2	21.1%	18	26.8%	14.9	5%	Nâng giá mục tiêu 18, cắt lỗ 14.9
10	MML	Mua	23/07/2025	34.97	33.56	4.2%	38	13%	32	-5%	
11	PDR	Mua	28/07/2025	20.70	20.75	-0.2%	24	16%	19.3	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 chịu chi phối hoàn toàn bởi lực cung trong phiên sáng. Đà phục hồi chỉ trở lại trong phiên chiều nhưng phe bán vẫn thắng thế hơn đẩy giá kết phiên trong sắc đỏ.
- Chỉ báo RSI phục hồi nhưng ở mức dưới trung bình 50, cùng với MACD vận động trên đường tín hiệu nhưng vẫn nằm dưới miền âm, hàm ý đà tăng chưa mạnh và có thể bị suy yếu trước xu hướng giảm lớn. Hiện khu vực quanh 1608 (+/- 6 điểm) vẫn là vùng kiểm định nên cần chờ giá xác nhận phá vỡ các biên.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá bút phá trên hẳn ngưỡng 1616, sẽ ủng hộ cho động lực tăng mạnh. Vị thế Short có thể tham gia khi vận động giá suy yếu và đánh mất ngưỡng 1600.

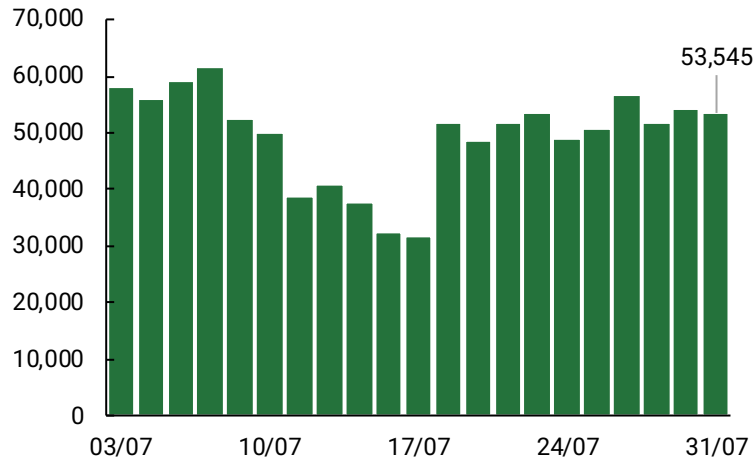
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.616	1.630	1.610	14 : 6
Short	< 1.600	1.585	1.606	15 : 6

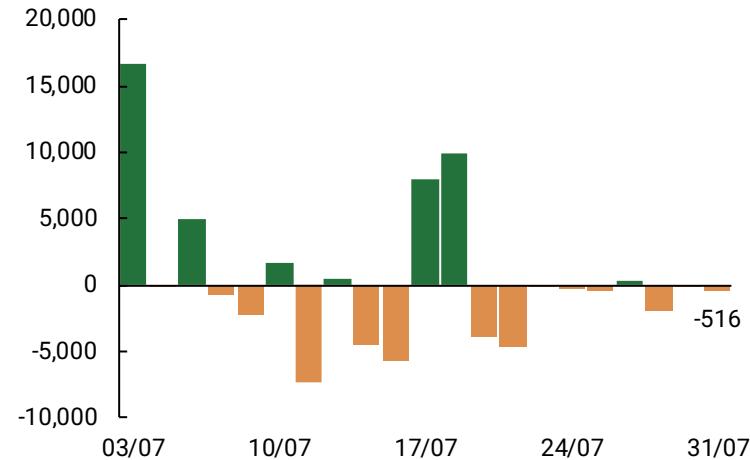
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,615.2	-15.5						
4111F8000	1,607.3	-16.0	373,456	53,545	1,616.0	-8.7	21/08/2025	21
4111G3000	1,598.9	-17.2	167	140	1,624.1	-25.2	19/03/2026	231
VN30F2509	1,603.0	-9.3	1,771	3,673	1,617.1	-14.1	18/09/2025	49
VN30F2512	1,604.1	-15.9	200	684	1,620.6	-16.5	18/12/2025	140

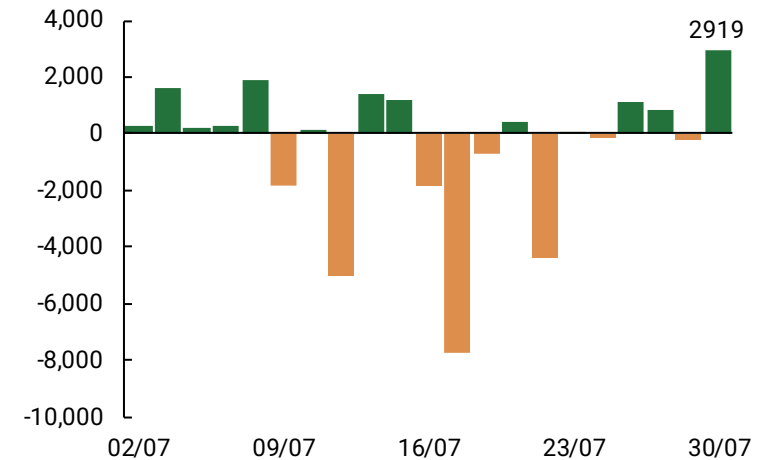
Khối lượng mở (Open interest)



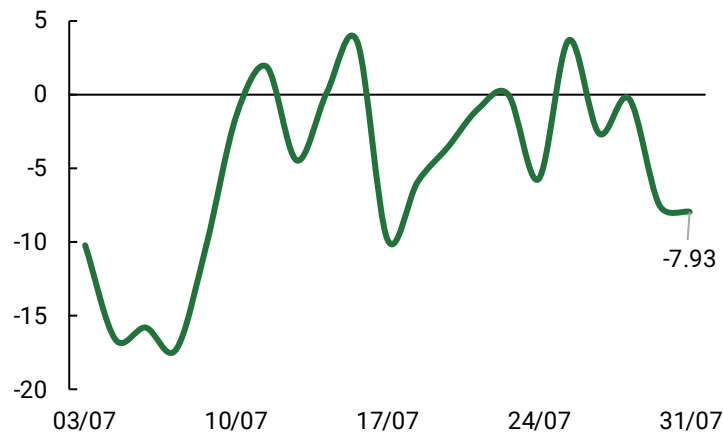
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



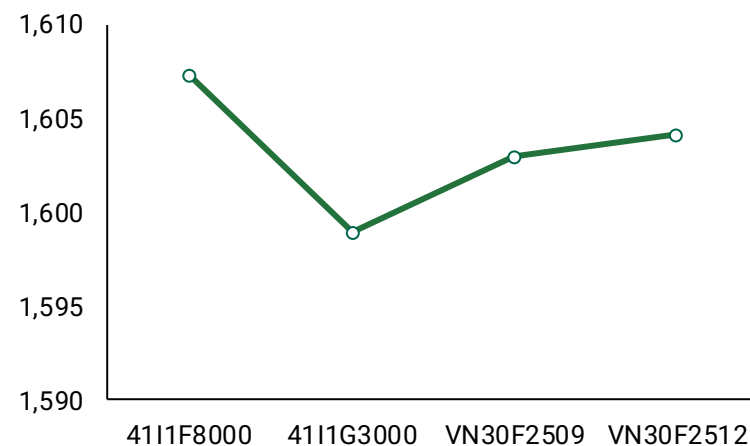
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



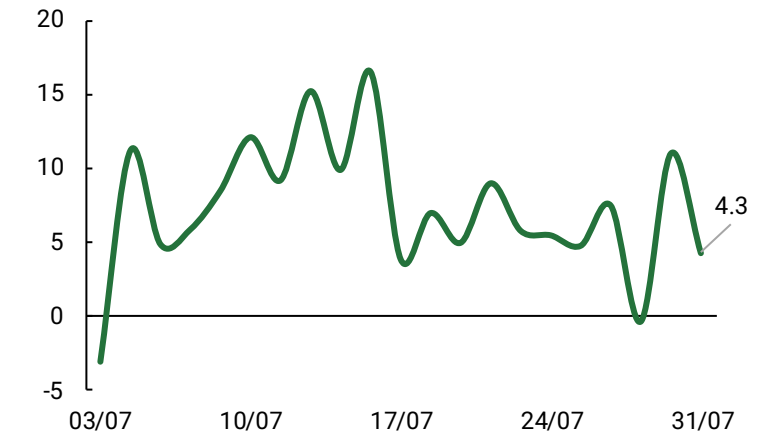
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	13,000	14,400	10.8%	Tăng tỷ trọng
VCG	25,900	23,518	-9.2%	Giảm tỷ trọng
DGC	102,900	102,300	-0.6%	Giảm tỷ trọng
MWG	65,300	65,700	0.6%	Nắm giữ
HHV	12,800	12,900	0.8%	Nắm giữ
TCM	32,750	43,818	33.8%	Mua
AST	65,500	64,300	-1.8%	Giảm tỷ trọng
DGW	42,550	48,000	12.8%	Tăng tỷ trọng
DBD	55,300	66,000	19.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	75,000	61,200	-18.4%	Bán
PNJ	84,400	96,800	14.7%	Tăng tỷ trọng
HPG	24,950	27,000	8.2%	Nắm giữ
DRI	12,872	15,100	17.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	40,250	43,500	8.1%	Nắm giữ
VNM	61,200	70,400	15.0%	Tăng tỷ trọng
STB	49,950	38,800	-22.3%	Bán
ACB	23,000	26,650	15.9%	Tăng tỷ trọng
MBB	27,450	31,100	13.3%	Tăng tỷ trọng
MSB	13,800	13,600	-1.4%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	17,200	11,900	-30.8%	Bán
TCB	34,000	30,700	-9.7%	Giảm tỷ trọng
TPB	15,700	18,700	19.1%	Tăng tỷ trọng
VIB	19,400	20,100	3.6%	Nắm giữ
VPB	25,800	24,600	-4.7%	Giảm tỷ trọng
CTG	45,900	42,500	-7.4%	Giảm tỷ trọng
HDB	26,450	28,000	5.9%	Nắm giữ
VCB	60,200	69,900	16.1%	Tăng tỷ trọng
BID	37,850	41,300	9.1%	Nắm giữ
LPB	34,200	28,700	-16.1%	Bán
MSH	37,800	58,500	54.8%	Mua
IDC	45,500	72,000	58.2%	Mua
SZC	37,600	49,500	31.6%	Mua
BCM	71,700	80,000	11.6%	Tăng tỷ trọng
SIP	67,300	88,000	30.8%	Mua
IMP	52,000	50,600	-2.7%	Giảm tỷ trọng
VHC	56,600	62,000	9.5%	Nắm giữ
ANV	23,450	17,200	-26.7%	Bán
FMC	37,900	50,300	32.7%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Tập đoàn năng lượng hàng đầu Ấn Độ ngỏ ý đầu tư 10 tỷ USD vào Việt Nam: Ngày 30/7, Tổng Bí thư Tô Lâm tiếp ông Gautam Adani, Chủ tịch Tập đoàn Adani Ấn Độ. Tập đoàn cho biết có kinh nghiệm đầu tư và vận hành nhiều dự án lớn trong các lĩnh vực như cảng biển, sân bay, vận tải, năng lượng, công nghệ số tại Ấn Độ và nhiều quốc gia. Theo ông Gautam Adani, tập đoàn mong muốn cam kết đầu tư chiến lược dài hạn vào Việt Nam với số vốn dự kiến lên 10 tỷ USD.

Diễn biến thương mại: Hôm 30/7, Tổng thống Mỹ Donald Trump thông báo Ấn Độ sẽ phải chịu mức thuế quan đối ứng 25% bắt đầu từ ngày 1/8. Ngoài ra, Ấn Độ còn phải chịu một "hình phạt" vì chính sách thương mại không công bằng và do nước này mua thiết bị quân sự cũng như năng lượng từ Nga. Bên cạnh đó, ông Trump cũng thông báo đạt thỏa thuận thương mại với Hàn Quốc. Theo đó, hàng hóa Hàn Quốc sẽ chịu thuế quan 15% và Seoul cũng đồng ý sẽ đầu tư 350 tỷ USD vào Mỹ. Thông báo trên gợi nhắc đến cam kết đầu tư 550 tỷ USD mà Nhật Bản đưa ra nhằm đạt thỏa thuận thương mại với Mỹ hơn một tuần trước.

Fed giữ nguyên lãi suất: Fed đã giữ nguyên lãi suất ở mức 4,25%–4,50% trong cuộc họp thứ năm liên tiếp, bất chấp yêu cầu cắt giảm lãi suất của Tổng thống Trump. Tuy nhiên, hai thống đốc đã bỏ phiếu ủng hộ việc cắt giảm lãi suất, là thống đốc Michelle Bowman và Christopher Waller. Đây là lần đầu tiên có hai thống đốc bất đồng quan điểm như vậy kể từ năm 1993.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ABB - ABBANK ghi nhận lợi nhuận quý II gấp 3 lần cùng kỳ: Lợi nhuận trước thuế tại cuối quý II của ABBANK đạt 1.669 tỷ đồng, có sự bứt phá mạnh mẽ, tăng gần 200% so với cùng kỳ năm 2024. Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 tại ABBANK đến từ sự tăng trưởng đồng loạt của các hoạt động cốt lõi như: thu nhập lãi thuần tăng 21,1%, lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 202,1% so với cùng kỳ 2024. Hiệu quả hoạt động tính đến hết quý II theo đó được cải thiện đáng kể, thể hiện thông qua chỉ số CIR đạt 31,29%, ROE đạt 18,3%. Tính đến hết 30/6, Tổng tài sản đạt 204.851 tỷ đồng và Dự nợ tín dụng đạt 122.364 tỷ đồng, lần lượt tăng 16% và hơn 11% so với đầu năm. Nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ ở mức 1,9% cùng với Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) luôn tuân thủ trên 8%.

POW - Lợi nhuận PV Power cao nhất 3 năm: Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2025, doanh thu thuần của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power) gần như đi ngang so với cùng kỳ, ở mức 9.415 tỷ đồng. Trong khi giá vốn hàng bán giảm 5% nên lợi nhuận gộp được cải thiện lên hơn 1.200 tỷ đồng, đưa biên lãi gộp từ mức 7,8% cùng kỳ lên 12,8% trong quý II vừa rồi. Cả quý, PV Power lãi sau thuế 733 tỷ đồng, tăng 66% so với cùng kỳ năm ngoái và cao nhất kể từ quý II/2022. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu thuần đạt 17.565 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 1.205 tỷ, tăng lần lượt 12% và 83% so với cùng kỳ năm 2024. Đến cuối kỳ, PV Power đang ghi nhận hơn 865 tỷ đồng nợ xấu, tăng 65% sau 6 tháng, chủ yếu do phát sinh nợ xấu tại Tổng Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (Bảo hiểm PVI) hơn 311 tỷ đồng.

HAG - HAGL của Bầu Đức chính thức xóa lỗ lũy kế: Công ty vừa công bố báo cáo tài chính quý 2/2025. Theo đó, doanh thu thuần kỳ này đạt 2.329 tỷ đồng, tăng hơn 50% so với cùng kỳ. Nhờ đó, lợi nhuận gộp và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đều cao gần gấp đôi so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế là 483 tỷ đồng, tăng 86%. Lũy kế 6 tháng, Hoàng Anh Gia Lai đạt 3.709 tỷ đồng doanh thu thuần và 824 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 34% và 73% so với 6 tháng 2024. Kết quả này giúp Hoàng Anh Gia Lai đạt 400 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 30/6/2025. Đây là lần đầu tiên kể từ quý 4/2020, công ty của Bầu Đức thoát cảnh lỗ lũy kế.

- 01/07 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 03/07 Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 06/07 Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
- 09/07 Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
- 15/07 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
- 16/07 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
- 17/07 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 21/07 Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
- 27/07 Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
- Cuối tháng Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
- 31/07 Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP
Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415